



xuě huā

雪花

noun · snowflake

Example Sentences

yí piàn xuě huā luò zài wǒ de shǒu shàng

一片雪花落在我的手 上。

A snowflake fell on my hand.

xuě huā zài kōng zhōng piāo wǔ fēi cháng měi lì

雪花在空 中 飘舞，非 常 美丽。

Snowflakes danced in the air, very beautiful.

Trace each character, then write the word on your own.

雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪	雪
雪	雪	雪								

花	花	花	花	花	花	花	花	花	花
